

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 16-4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

Ông Phạm Đình Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Thái Nhật K (tên gọi khác Bo), sinh năm 1999; nơi cư trú: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn A, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1968; vợ, con: chưa; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 29/07/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tại bản án số 26/2019/HS-ST. Ngày 19/6/2020 chấp hành xong bản án (chưa xóa án tích); Nhân thân: xấu

- Ngày 16/2/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại bản án số: 04/2017/HS-ST;

- Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số: 15/2017/HS-ST, tổng hợp hình phạt 9 tháng tù của bản án số 04/2017/HS-ST ngày 16/2/2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 24/4/2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Phan Văn P, sinh năm 1959;

Trú tại: 48 Võ Lai, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có mặt).

+ Bùi Thị V, sinh năm 1985;

Trú tại: khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Thanh V, sinh năm 1973;

Trú tại: khối 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có mặt).

+ Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1969;

Trú tại: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Nhật K (SN:1999) ở khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, từ năm 2017 đến năm 2019 K đã 03 lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2020 chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì muốn có tiền tiêu xài nên tối ngày 25/11/2020, K tiếp tục nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, K đi bộ từ nhà đến trước nhà chị Bùi Thị V (SN: 1985) ở khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B dạo tìm tài sản để trộm cắp. Thấy trước sân chị V có treo chiếc rèm vải màu đỏ, kích thước (3 x 1,5) m, K lấy tấm rèm mục đích dùng để che mặt tránh bị phát hiện. Đến khoảng 2h15 phút sáng 26/11/2020, khi đến bên hông Huyện ủy T, thấy trong phòng bảo vệ có ánh đèn, biết trong phòng bảo vệ có người nên K nảy sinh ý định đột nhập vào khuôn viên Huyện Ủy, vào phòng bảo vệ để lấy tài sản. K trèo qua tường rào vào trong sân Huyện Ủy đến phòng bảo vệ. Thấy ông Phan Văn P (SN:1959) ở khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B là nhân viên bảo vệ Huyện Ủy T đang ngủ. Tất cả các cửa phòng đều mở, trên bàn gỗ gần đó có điện thoại sam sung J4 +, vỏ màu đen, đang sạc pin. K lấy tấm vải chuẩn bị sẵn trùm quanh người và đi vào phòng lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và lấy chiếc quần Jean lưng của ông P đặt trên ghế nhựa rồi theo lối cũ thoát ra ngoài. Trên đường đi, K kiểm tra túi quần jean không có tài sản nên vút trên đường Nguyễn Lữ và tháo sim điện thoại vừa chiếm đoạt vút tại đoạn bàu nước thuộc khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B Sáng hôm sau, K đem điện thoại trên đến tiệm điện thoại Tín Phát trên đường Đông Đa, khối 3, thị trấn P gặp anh Nguyễn Thanh V (SN:1973) là chủ tiệm bán được 900.000 đồng. K dùng số tiền bán được chuộc lại máy tính bảng sam sung đã cầm trước đó tại tiệm này hết 630.000đ, K mua card điện thoại hết 50.000đ, còn lại 220.000 đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/11/2020, qua thông báo của cơ quan điều tra Công an huyện T, anh V biết đây là tài sản do K trộm cắp có được nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 02/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại sam sung Galaxy J4+, vỏ màu đen trị giá 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại sam sung Galaxy J4+, vỏ màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh, hiệu VT Fashion; 01 máy tính bảng hiệu sam sung Galaxy Tab A 2016, 01 sim điện thoại số 0867191303, cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu và 01 tấm rèm vải, màu đỏ, kích thước (3 x1,5) cm.

Đối với 02 thẻ sim điện thoại của ông P, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT – VKSTS ngày 19/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thái Nhật K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Nhật K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Nhật K mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, không ai có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm rèm vải màu đỏ, kích thước (3x1,5)m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Tối ngày 25/11/2020, K đi bộ từ nhà đến trước nhà chị Bùi Thị V ở khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B dạo tìm tài sản để trộm cắp. Thấy trước sân chị V có treo chiếc rèm vải màu đỏ, kích thước (3 x 1,5)m, K lấy tấm rèm để che mặt tránh bị phát hiện. Đến khoảng 02 giờ 15 phút sáng ngày 26/11/2020, khi đi đến bên hông Huyện ủy T, thấy trong phòng bảo vệ có ánh đèn, bị cáo đã có hành vi đột nhập vào phòng bảo vệ, lén lút chiếm đoạt của ông Phan Văn P 01 chiếc điện thoại sam sung J4+, vỏ màu đen, trị giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Ngày 29/07/2019 Thái Nhật K bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tại bản án số 26/2019/HS-ST, đến ngày 19/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Nhật K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo Thái Nhật K là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nên xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi, trả lại cho người bị hại, đã khắc phục hậu quả trả lại tiền cho anh Nguyễn Thanh V xong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với anh Nguyễn Thanh V mua chiếc điện thoại sam sung J4 + do bị cáo Khang bán nhưng không biết bị cáo K trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) tấm rèm vải màu đỏ, kích thước (3x1,5)m là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thái Nhật K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Nhật K phạm tội trộm cắp tài sản.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Nhật K 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2020.

* Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) tấm rèm vải màu đỏ, kích thước (3x1,5)m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thái Nhật K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo